

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO
VỀ CDS TỈNH BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Tháng 4/2023

Tài liệu tham khảo phục vụ Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh

Số: 04/BC-STTTT

Ngày 20/5/2023

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT), Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về CDS (CDS) tỉnh, gửi báo cáo chuyên đề tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối của Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương. Cụ thể như sau:



GÓC CHIA SẺ
KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP

1. ĐẨY MẠNH CDS VÙNG NÔNG THÔN

Thực hiện chủ đề công tác Đoàn năm 2023 “Năm CDS các hoạt động của Đoàn” và chủ đề “Năm dữ liệu số” của Chính phủ, với khẩu hiệu hành động “Tuổi trẻ thị xã Bình Long tiên phong CDS”, tổ chức đoàn các cấp trong toàn thị xã Bình Long đã và đang triển khai nhiều hoạt động thiết thực hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận, ứng dụng CDS. Từ những hoạt động của đoàn thanh niên đã góp phần giúp người dân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) dễ dàng, nhanh gọn và thuận tiện.

Tại Bộ phận một cửa xã Thanh Phú, Đoàn thanh niên xã đã phân công đoàn viên thanh niên trực luân phiên để hỗ trợ, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng DVC trực tuyến giải quyết TTHC. “Tôi nắm bắt công nghệ thông tin (CNTT) còn chậm, nhưng khi được thanh niên hỗ trợ, hướng dẫn cài đặt các ứng dụng CDS nên nay đã hiểu và ứng dụng được. Thời đại CNTT, những ứng dụng như Sổ tay đảng viên điện tử hay thanh toán trực tuyến rất thuận lợi cho người dân trong nắm bắt thông tin, giao dịch. Hiện nay, tôi đã thực hiện thanh toán hóa đơn tiền điện trực tuyến rất thuận thực”, ông Nguyễn Văn Thành (Tổ 2, ấp Thanh Thủy, xã Thanh Phú) chia sẻ.

Phát huy tinh thần xung kích của tuổi trẻ, đoàn viên thanh niên xã Thanh Phú đã chủ động “đi từng ngõ, gõ từng nhà” tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt các ứng dụng, tạo tài khoản và sử dụng dịch vụ công (DVC) trực tuyến. Chị Võ Thị Thanh Hằng - Bí thư Chi đoàn ấp 17, xã Thanh Phú cho biết: “Bên cạnh

hỗ trợ, hướng dẫn người dân tại bộ phận một cửa, chúng tôi còn triển khai các đội hình thanh niên tình nguyện tới tận nhà người dân, các cửa hàng kinh doanh hỗ trợ cài đặt DVC trực tuyến và thanh toán online.

Thời gian qua, Đoàn thanh niên xã Thanh Phú còn chủ động liên hệ các cơ sở kinh doanh vừa và nhỏ tại địa phương thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Theo đó, Đoàn thanh niên xã đã tặng các bảng mê-ca có tích hợp quét mã QR thanh toán điện tử. Người dân mua hàng không cần thanh toán tiền mặt, chỉ với điện thoại thông minh và tài khoản ngân hàng sẽ thanh toán thông qua mã QR. Theo các chủ cửa hàng, việc thanh toán bằng mã QR vừa nhanh, thuận tiện, lại tránh được sai sót.

Công trình CDS Ebook - cuốn sách lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị xã Bình Long giai đoạn 1931-2021 là công trình thanh niên điểm nhấn của Đoàn - Hội thị xã Bình Long gắn với công tác CDS. Công trình thanh niên được đặt tại khối hội, đoàn thể thị xã Bình Long, các xã, phường và trường học nhằm giúp đoàn viên, thanh thiếu nhi và người dân tìm hiểu lịch sử Thị đoàn Bình Long dễ dàng, thuận tiện thông qua điện thoại thông minh. Việc quét mã QR sẽ giúp người truy cập tìm hiểu và đọc được những tài liệu, hình ảnh hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị xã Bình Long qua 90 năm xây dựng và phát triển.

Trong thời gian tới, Đoàn thanh niên thị xã tiếp tục tuyên truyền và thành lập các bộ công cụ tuyên truyền hiện đại để giáo dục đoàn viên, thanh thiếu nhi trong các hoạt động của Đoàn, cũng như phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. TĂNG TỐC THANH TOÁN SỐ

Với sự phát triển của các loại hình dịch vụ ngân hàng số, ví điện tử..., việc thanh toán thông qua các kênh trực tuyến, quét mã QR trở nên dễ dàng, thuận tiện. Xu hướng người dân thanh toán hóa đơn hay mua sắm, trả tiền các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ mà trên tay chỉ cầm chiếc điện thoại thông minh ngày càng trở nên phổ biến. Điều này góp phần thúc đẩy các loại hình thanh toán không dùng tiền mặt trở nên sôi động trên địa bàn tỉnh.

Thích ứng nhanh với thanh toán không chạm

Nhiều năm kinh doanh các mặt hàng sơn nước tại thành phố Đồng Xoài, mặc dù không trực tiếp quản lý cửa hàng nhưng anh Trần Thanh Lâm - Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Hải Hà miền Nam (phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài) vẫn kiểm soát được các giao dịch hằng ngày qua phần mềm quản lý bán hàng, kênh thanh toán tuyến.

Anh Lâm cho biết, trước đây hình thức thanh toán không dùng tiền mặt chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Tuy nhiên, từ những tiện ích, sự thuận tiện mà vài năm trở lại đây lượng khách hàng lựa chọn thanh toán điện tử đã tăng đáng kể. Tại cửa hàng, cứ 10 khách thì 7 người lựa chọn thanh toán theo hình thức chuyển khoản. “Thanh toán không dùng tiền mặt có nhiều tiện ích với cả người mua và người bán. Đi đâu tôi vẫn có thể kiểm soát hoạt động kinh doanh của cửa hàng, không phải chuẩn bị tiền tại quầy và kiểm soát tốt doanh thu”, anh Lâm chia sẻ.

Chọn mua hàng và chỉ cần quét mã QR đã được in sẵn tại quầy, việc thanh toán của chị Đặng Thị Nga (phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài) chỉ diễn ra trong giây lát. “Không cần trả tiền mặt, tôi thấy cả chủ cửa hàng và khách hàng đều thuận tiện. Minh trả đúng số tiền mà không lo thừa, thiếu. Từ khi xảy ra dịch Covid-19 đến nay, tôi đã thay đổi cách mua sắm không cần tiền mặt và đã quen dần với phương thức thanh toán hiện đại này”, chị Nga hồ hởi cho biết.

Nếu trước đây, phương thức thanh toán không dùng tiền mặt chỉ được thực hiện tại các đơn vị kinh doanh lớn như siêu thị, trung tâm mua sắm... thì nay phương thức này diễn ra rất sôi động ở hầu hết các dịch vụ mua sắm từ món tiền nhỏ đến lớn. Tại cửa hàng Honda Bình Phúc (phường Tân Thiện, TP. Đồng Xoài), nhằm khuyến khích khách hàng thanh toán điện tử, giảm sử dụng tiền mặt trong các giao dịch, cửa hàng đã đẩy mạnh phối hợp với các ngân hàng, nhà mạng triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. “Điều này không chỉ giúp cửa hàng luân chuyển nguồn vốn nhanh hơn, giao dịch an toàn, giảm chi phí quản lý, kiểm đếm mà còn giúp quá trình thanh toán của người dân diễn ra nhanh chóng, tiện lợi. Cửa hàng cũng tăng cường truyền thông, hướng dẫn khách hàng sử dụng các kênh thanh toán trực tuyến, áp dụng nhiều chương trình ưu đãi để khuyến khích khách hàng sử dụng các kênh thanh toán số”, chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt - nhân viên thu ngân, dịch vụ cửa hàng nhấn mạnh.

Nhiều giải pháp kích cầu thanh toán số

Triển khai chương trình CDS quốc gia và Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam, ngành giáo dục và đào tạo là đơn vị đi đầu trong thực hiện thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Năm học 2022-2023, ngành giáo dục Bình Phước đã triển khai phương thức thu học phí không dùng tiền mặt cho tất cả trường trong tỉnh. Đến nay, hầu hết các trường, ngay cả những trường ở vùng sâu, vùng xa đều đã triển khai 100% thanh toán không dùng tiền mặt và lợi ích mang lại cho cả nhà trường lẫn gia đình học sinh là điều thấy rõ.

Cô Phan Thị Hoài Ân (giáo viên Trường THCS Tân Phú, huyện Đồng Phú) dẫn chứng: “Đầu năm, trường triển khai thu 6 loại quỹ, nếu nộp tiền mặt thì giáo viên phải giải thích cho phụ huynh từng khoản. Nhưng khi đóng qua app (ứng dụng), phụ huynh chỉ cần tích vào từng khoản là hiển thị thông tin đầy đủ”.

Thanh toán không dùng tiền mặt được người dân tin dùng là do mức độ bảo mật và an toàn ngày càng cao nhờ công nghệ của các nhà cung ứng dịch vụ. Các hệ sinh thái tài chính số cho phép người dùng thực hiện mọi giao dịch chuyển, nạp, rút tiền, thanh toán và mua bán trực tuyến an toàn, nhanh chóng, dễ dàng. Cùng với giải pháp của các nhà cung cấp dịch vụ, sự chủ động của người dân đã góp phần thúc đẩy kênh tiêu dùng số, dịch vụ số phát triển nhanh hơn.

Anh Nguyễn Văn Hanh, Phó Giám đốc Dịch vụ số và Thương mại điện tử chi nhánh Bưu chính Viettel Bình Phước, cho biết: Số lượng điểm chấp nhận thanh toán của Viettel Money đã tăng đáng kể và tiếp tục tăng trưởng mạnh trong năm nay nhờ triển khai linh hoạt các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền

mặt tại các trường học, chợ truyền thống, trung tâm thương mại, các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, chúng tôi cũng đồng hành với chính quyền, doanh nghiệp, người dân đẩy nhanh hoạt động thanh toán số trên dịch vụ công, giáo dục, y tế, thanh toán điện, nước, viễn thông... và tiếp tục mở rộng các điểm nạp - rút tiền, điểm chấp nhận thanh toán để người dân dễ tiếp cận dịch vụ.

Bằng nhiều giải pháp kích cầu thanh toán số, thanh toán qua mã QR, ví điện tử, Internet Banking, Mobile Banking, Viettel Money, VNPT Money... đã trở thành thói quen hiện đại của nhiều người dân Bình Phước từ thành thị đến nông thôn, đặc biệt là khách hàng trẻ. Nếu trước đây, người dân luôn phải mang theo nhiều tiền mặt khi đi ăn uống, mua sắm thì hiện nay chỉ với thẻ ATM, hay điện thoại di động sẽ thanh toán mọi dịch vụ. Các cửa hàng, quán cà phê, nhà hàng và cả người bán hàng tại chợ truyền thống đã dần chấp nhận hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Với xu thế này, năm nay sẽ tiếp tục chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ của hình thức thanh toán không dùng tiền mặt khi người dân đang ngày càng trở nên quen thuộc hơn với hình thức thanh toán chỉ qua một cú chạm.

3. “LỢI ÍCH KÉP” TỪ LIÊN THÔNG DỊCH VỤ CÔNG

Với DVC trực tuyến mức độ 3, 4, người dân chỉ cần ngôi nhà hay bất cứ ở đâu có mạng internet đều có thể thực hiện mà không cần đến cơ quan công quyền. Hiện nay, trên Cổng DVC quốc gia đã có hơn 3.000 DVC trực tuyến, tuy nhiên trước mắt Chính phủ ưu tiên chọn 25 DVC thiết yếu để liên thông phục vụ người dân, từ đăng ký khai sinh, khai tử, hộ chiếu, đăng ký kết hôn đến nộp lệ phí vi phạm giao thông... Việc liên thông những thủ tục này đang mang lại rất nhiều tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

“Số hóa” giảm phiền hà

Theo thống kê, mỗi năm, toàn tỉnh có hơn 200.000 hồ sơ khai sinh, gần 25.000 hồ sơ đăng ký khai tử và là nhóm thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều ngành như: y tế, tư pháp, công an, lao động - thương binh và xã hội, bảo hiểm xã hội. Thực tế đã có nhiều vướng mắc, chông chéo xảy ra trong quá trình người dân đi giải quyết các TTHC. Việc các nhóm DVC liên thông như hiện nay sẽ giải quyết tình trạng cát cứ, cục bộ, mỗi nơi một kiểu của các sở, ngành. Như vậy, người dân chỉ cần kê khai duy nhất một lần. Tất cả thông tin đã được so sánh, đối soát trên Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư và đều được thông báo tới người dân.

Vì tiện lợi nên người dân đánh giá rất cao việc liên thông DVC như hiện nay. Chị Phạm Thị Thùy Vy (phường An Lộc, thị xã Bình Long) cho biết: “Tôi vừa hoàn thành thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân ở nhà, các quy trình thực hiện đều được thông báo qua điện thoại. Tôi thấy quy trình giải quyết TTHC đã được rút gọn tối đa, tránh để người dân phải đi lại nhiều lần”.

Dữ liệu là tài nguyên, càng khai thác càng có giá trị lớn, việc sử dụng và chia sẻ dữ liệu quốc gia đang có những đóng góp ngày càng quan trọng trong xây dựng

chính quyền số, xã hội số và nền kinh tế số. Không chỉ vậy, mỗi giao dịch được kết nối liên thông giúp tiết kiệm chi phí cho xã hội, chi phí di chuyển, chứng thực giấy tờ... Bình Phước có 1.632 TTHC áp dụng DVC trực tuyến mức độ 3, 4. Các lĩnh vực giải quyết trên DVC trực tuyến đã tạo nhiều tiện ích, giúp người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC thuận tiện hơn. Ngày càng nhiều người dân nhận thấy những ưu điểm của DVC trực tuyến thay vì giao dịch trực tiếp. Điều này giúp tỷ lệ DVC được xử lý trực tuyến của tỉnh tăng lên 99%.

Đẩy mạnh kết nối dữ liệu chuyên ngành

Sử dụng DVC đã tạo môi trường hành chính liên thông, công khai, minh bạch. Hiện hệ thống CSDLQG, chuyên ngành tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện, tăng tính kết nối liên thông, chia sẻ, đem lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp, hạn chế tình trạng khai báo, cung cấp thông tin nhiều lần.

Với DVC liên thông, người dân được đơn giản hóa TTHC. Còn đối với cơ quan quản lý nhà nước, sẽ giảm chi phí sao in hồ sơ, giảm thời gian luân chuyển hồ sơ; khắc phục tình trạng sai lệch thông tin, làm giả hồ sơ và nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Điều này sẽ mang tới rất nhiều lợi ích cho tổ chức, cá nhân khi từ ngày 01/01/2023 đã chính thức bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy theo Luật Cư trú.

Bình Phước đã hoàn thành việc kết nối, chia sẻ 2 cơ sở dữ liệu chuyên ngành với CSDLQG về dân cư gồm: Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội và giáo dục đào tạo. Công an tỉnh đang phối hợp các sở, ngành tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc từng bước thu thập, xây dựng 22 cơ sở dữ liệu còn lại đảm bảo theo lộ trình của Đề án số 06/CP từ nay đến năm 2025.

“Bên cạnh nỗ lực của các cơ quan nhà nước trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tạo bộ dữ liệu dùng chung, tái sử dụng, bảo đảm liên thông, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp khi giải quyết TTHC tại địa phương thì người dân cần chủ động đăng ký kích hoạt định danh điện tử mức độ 2; tích cực tham gia sử dụng các DVC trực tuyến bằng nhiều hình thức và tập trung vào địa bàn vùng sâu, vùng xa. Nâng cao hiệu quả việc cung cấp các DVC trực tuyến theo hướng tiện ích, tiện lợi, công dân không phải đi lại nhiều lần”, Thượng tá Hồ Ngọc Chiến - Phó trưởng Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh nhấn mạnh.



1. Thúc đẩy CDS ngành nông nghiệp tỉnh

Ngày 27/4, Sở TT&TT phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đã tổ chức Hội thảo thúc đẩy CDS ngành NN&PTNT.

Phát biểu khai mạc hội thảo, Giám đốc Sở TT&TT Nguyễn Minh Quang cho biết: Thời gian qua, CDS trong ngành NN&PTNT đạt được nhiều kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực. Toàn ngành đã đẩy mạnh CDS trong hoạt động điều hành, quản lý chuyên ngành, quy hoạch ngành; nâng cao năng lực quản lý vùng an toàn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, phòng chống thiên tai; tổ chức hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn về CDS cho cán bộ, nông dân, hợp tác xã... Toàn tỉnh đã cấp 19 mã số cơ sở vùng trồng phục vụ xuất khẩu với diện tích 1997,8ha, sản lượng khoảng 223.539 tấn/năm; hỗ trợ nhiều hộ nông dân đưa các sản phẩm nông sản lên các sàn thương mại điện tử. Năm 2022 có 84 hợp tác xã nông, lâm nghiệp tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị và cung cấp cho các siêu thị, cửa hàng tiện lợi; có 22 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào quy trình sản xuất, trong đó có 18 hợp tác xã nông nghiệp đạt các tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP, RA, Organic; nhiều sản phẩm nông sản được cấp chứng nhận OCOP 3 sao, 4 sao...

Theo báo cáo của Sở NN&PTNT, hiện nay, ngành nông nghiệp tỉnh đã hình thành nền tảng dữ liệu số nông nghiệp phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phát triển thương mại điện tử, dịch vụ nông nghiệp... Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật đã xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung toàn tỉnh về các cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng liên quan đến trồng trọt và bảo vệ thực vật, dịch hại và phân bón; triển khai cập nhật thường xuyên mã 5 số vùng trồng.

Lĩnh vực chăn nuôi và thú y đang tiến hành báo cáo dịch bệnh động vật cấp tỉnh trực tuyến qua Hệ thống VAHIS do Cục Thú y xây dựng; sử dụng các phần mềm, ứng dụng CNTT trong quản lý nghiệp vụ, lập bản đồ dịch tễ (Quantum Gis), báo cáo tình hình dịch bệnh động vật (Vahis). Lĩnh vực lâm nghiệp đang triển khai ứng dụng hiệu quả các phần mềm: Quản lý động vật hoang dã (<http://wl.globits.net>); theo dõi, cập nhật diễn biến rừng (FORMIS); thống kê ngành lâm nghiệp (<http://giamsatdanhangia.com/cms.nc/>); theo dõi cháy rừng trực tuyến (<http://watch.pcccr.vn/DiemChay>).

Tại hội thảo, đại biểu được nghe nhiều tham luận của đại diện các cơ quan chuyên môn, chuyên gia CDS và các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số trình bày về các giải pháp tạo lập, quản lý cơ sở dữ liệu ngành NN&PTNT; CDS trong xây dựng nông thôn mới; nông nghiệp số; an toàn thông tin trong CDS ngành nông nghiệp. Qua đó, giúp ngành nông nghiệp tỉnh nhà và các địa phương trong tỉnh có những quyết sách, chỉ đạo, định hướng cho nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật, CDS vào quản trị, sản xuất, kinh doanh nhằm đem lại lợi nhuận cao nhất, tạo đột phá phát triển cho ngành nông nghiệp tỉnh, cũng như nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cho hàng hoá, nông sản Bình Phước.

Phát biểu kết luận hội thảo, Giám đốc Sở NN&PTNT Phạm Thụy Luân nhấn mạnh: Muốn thúc đẩy CDS ngành nông nghiệp thành công thì người đứng đầu

phải tiên phong, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, tập trung vào một số vấn đề trọng tâm và tiến hành thường xuyên, liên tục. CDS không phải là phong trào, mà là xu thế phát triển tất yếu, do đó ngành nông nghiệp tỉnh không thể đứng ngoài cuộc. Giám đốc Sở NN&PTNT Phạm Thụy Luân tin tưởng rằng, sau hội thảo này, toàn ngành sẽ bước vào công cuộc số hóa, CDS mạnh mẽ, thực chất.

2. Số hóa thông tin tại Đền thờ Vua Hùng

Ngày 27/4, Huyện đoàn Phú Riềng phối hợp với Đoàn Thanh niên Công ty cao su Phú Riềng tổ chức lễ ra mắt công trình thanh niên "Số hóa thông tin tại Đền thờ Vua Hùng" (xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng).

Công trình trình thanh niên "Số hóa thông tin tại Đền thờ Vua Hùng" được thực hiện số hóa thông tin bằng mã QR trên 3 hình thức: Đồ họa tiếng Việt, audio và đồ họa tiếng Anh. Người dân khi đến Đền thờ có thể sử dụng điện thoại thông minh quét mã QR biết các thông tin cần thiết về lịch sử, quá trình hình thành, xây dựng, cấu trúc của Đền thờ Vua Hùng, xã Phú Riềng.

Công trình thể hiện vai trò tiên phong của đoàn viên, thanh niên huyện Phú Riềng nhằm cụ thể hóa nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính quyền về nhiệm vụ CDS; thực hiện chương trình công tác đoàn năm 2023 với chủ đề: “Năm CDS các hoạt động của đoàn”. Thời gian qua, Huyện đoàn Phú Riềng đã đẩy mạnh triển khai ứng dụng quét mã QR để tìm kiếm thông tin về các di tích lịch sử, địa chỉ đỏ cách mạng, địa điểm du lịch trên địa bàn huyện.

3. Thí điểm gắn mã QR tích hợp thông tin trên biển tên đường

Ngày 28/4, Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố Đồng Xoài và đơn vị thi công đã thực hiện gắn mã QR trên biển tên của 2 tuyến đường thí điểm là đường 6/1 và Hùng Vương.

Tất cả các biển tên đường trên 2 tuyến đường này đều được gắn, dán mã QR phía bên góc phải biển tên đường. Sau khi được dán mã QR, người dân, du khách chỉ cần dùng điện thoại quét mã QR trên biển tên đường, màn hình sẽ hiện lên đường link chỉ dẫn đến Cổng thông tin điện tử thành phố Đồng Xoài (dongxoai.gov.vn), với các thông tin về chiều dài, lộ giới, cấp độ đường, điểm đầu, điểm cuối, thông tin thuyết minh về tiểu sử, công trạng của các danh nhân, các vị lãnh đạo; thông tin lịch sử, sự kiện mà tuyến đường dùng để đặt tên. Nội dung được thể hiện song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh.

Theo kế hoạch, trong năm 2023, thành phố sẽ tiến hành gắn mã QR trên biển tên đường của 154 tuyến đường và các công trình công cộng trên địa bàn thành phố. Hiện nay, Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố đã triển khai thực hiện biên soạn thông tin; dịch thuật nội dung về tiểu sử danh nhân, di tích lịch sử, nguồn gốc, giá trị, ý nghĩa tên đặt, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng cho các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố để chuyển thông tin sang mã QR. Đồng thời, chuẩn bị thực hiện việc dán mã QR đồng loạt trên các

tuyến đường, công trình công cộng đã đủ điều kiện đảm bảo tính đồng bộ, thẩm mỹ và bền vững.

4. Bình Phước - Bắc Giang chia sẻ kinh nghiệm về CCHC

Ngày 9/5, đoàn công tác UBND tỉnh Bình Phước do Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuyết Minh làm trưởng đoàn, đã có buổi làm việc với tỉnh Bắc Giang về công tác cải cách hành chính (CCHC).

Theo báo cáo tại buổi làm việc, quý I/2023, tỉnh Bắc Giang dẫn đầu cả nước về Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Để nâng cao hiệu quả, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang tham mưu UBND tỉnh ban hành bộ tiêu chí chấm điểm mô hình và triển khai xếp loại trong năm 2023. Về mô hình “Ngày thứ Sáu nhanh”, “Ngày thứ Hai không hẹn” ở TP. Bắc Giang được thực hiện trên cơ sở rà soát, ban hành danh mục các thủ tục có thể trả luôn trong ngày khi đủ hồ sơ để áp dụng. Như vậy, rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân từ 1 - 2 ngày. Đối với công tác kiểm tra, hàng năm, Sở Nội vụ phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra hàng tháng ở 3 nội dung: CCHC, ISO, CDS. Ngoài ra, tỉnh thành lập 2 tổ kiểm tra đột xuất về tình hình thực thi công vụ.

Lãnh đạo tỉnh Bắc Giang chia sẻ: Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là căn cứ chấm điểm người đứng đầu hàng năm. Đối với công tác tổ chức bộ máy, tỉnh Bắc Giang yêu cầu mỗi sở, UBND huyện, thành phố bố trí một cán bộ chuyên trách CNTT theo đề án vị trí việc làm. Để nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, Bắc Giang phát huy hiệu quả của tổ công nghệ số cộng đồng và vai trò của đoàn thanh niên; đẩy mạnh tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng xã hội. Tỉnh Bắc Giang có bằng thông tốt nên thuận lợi vận hành các hệ thống, phần mềm phục vụ CDS. Trong chỉ đạo, điều hành phải làm tốt nội dung thể chế theo hướng minh bạch, rõ ràng; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC. Bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất thực hiện nhiệm vụ CCHC, CDS theo hướng trọng tâm, trọng điểm. Đối với đội ngũ cán bộ một cửa, tỉnh ưu tiên lựa chọn đội ngũ có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn, kỹ năng ứng xử. Cùng với đó, thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng.

Tại buổi làm việc, các đại biểu đã trao đổi về công tác sáp nhập đơn vị sự nghiệp, vận hành Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, Trung tâm Điều hành đô thị thông minh (IOC), thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC; quy định giảm phí cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện DVC trực tuyến của HĐND tỉnh; nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC...

Tiếp đó, đoàn công tác tỉnh Bình Phước đã tham quan thực tế Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa phường Thọ Xương, TP. Bắc Giang.

5. Tập huấn triển khai CNTT ngành thuế

Trong 2 ngày (11 - 12/5), Tổng Cục Thuế đã tổ chức hội nghị tập huấn triển khai CNTT ngành thuế năm 2023, ứng dụng công nghệ mới trong quá trình CDS ngành thuế; kết quả triển khai ứng dụng và hướng dẫn khai thác dữ liệu hóa đơn điện tử.

Tại hội nghị, Tổng Cục Thuế đã chuyển tải nhiều nội dung quan trọng, thiết thực: Đánh giá kết quả triển khai ứng dụng CNTT ngành thuế trong năm 2022; kết quả triển khai hệ thống ứng dụng hóa đơn điện tử trong cả nước, hướng dẫn sử dụng các chức năng khai thác dữ liệu trên ứng dụng hóa đơn điện tử; xác định mục tiêu chiến lược và các nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Tổng Cục Thuế; phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025; triển khai phần mềm ứng dụng CNTT ngành thuế năm 2023... Ngoài ra, hội nghị còn thảo luận các chuyên đề về CDS trong quản lý thuế; đưa ra một số giải pháp công nghệ mới có thể áp dụng trong công tác quản lý thuế và trình diễn sản phẩm thực tế.

Với việc quan tâm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý thuế, Cục Thuế Bình Phước nói riêng, ngành thuế tỉnh nói chung luôn được UBND tỉnh đánh giá là đơn vị dẫn đầu về cải cách TTHC, CDS và ứng dụng CNTT. Cục Thuế Bình Phước cũng là một trong những đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyển đổi từ hóa đơn giấy sang hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế kể từ ngày 01/7/2022, được Tổng Cục Thuế tuyên dương, khen thưởng. Hiện tại, sau khi hoàn thành giai đoạn 1, Cục Thuế Bình Phước tăng cường chỉ đạo và đang đẩy mạnh triển khai ứng dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền giai đoạn 2 đến người nộp thuế trên địa bàn tỉnh một cách khoa học, hiệu quả nhất.

6. Tập huấn CDS trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Ngày 15/5, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh đã tổ chức hội nghị tập huấn CDS trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tại hội nghị, đại diện lãnh đạo các đơn vị, cơ quan và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được lãnh đạo Sở TT&TT thông tin về những kết quả đạt được trong CDS của tỉnh thời gian qua. Đồng thời, thông tin đến đại biểu định hướng CDS trong thời gian tới. Cụ thể đến năm 2025, Bình Phước phấn đấu đạt 100% kết nối DVCTrực tuyến tất cả các lĩnh vực; 100% cơ quan chính quyền tham gia cung cấp dữ liệu số; hơn 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, so với hiện tại chỉ tiêu này đạt 62%. Đối với lĩnh vực kinh tế, tỷ trọng kinh tế số phải đạt 20% GDP, trong đó tối thiểu đạt hơn 10% thương mại điện tử trên tổng mức bán lẻ.

Ngoài ra, đại biểu đã được nghe diễn giả Dương Trọng Hải, chuyên gia về CDS đến từ TP. Hồ Chí Minh tập huấn những vấn đề trọng tâm, cần thiết trong CDS với cơ quan, doanh nghiệp như: Vai trò, tầm quan trọng của CDS; các mức độ của DVCTrực tuyến; những vấn đề khác nhau và tương đồng trong CDS giữa cơ quan và doanh nghiệp.

Hội nghị thu hút nhiều ý kiến trao đổi, thảo luận giữa lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp với chuyên gia đầu ngành về CDS, đã làm rõ hơn những thuận lợi, khó khăn trong CDS thời gian tới. Từ đó, phân tích sâu hơn về hiệu quả kinh tế, lãnh đạo điều hành sẽ đạt được khi thay đổi phương thức hoạt động, sản xuất, kinh doanh và quản lý thông qua áp dụng CDS đối với mỗi đơn vị, cơ quan và từng lĩnh vực.

7. Hội thi tin học trẻ khối học sinh tỉnh Bình Phước năm 2023

Ngày 20/5, tại Trường cao đẳng Công nghiệp Cao su (thành phố Đồng Xoài), Tỉnh đoàn phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức Hội thi tin học trẻ khối học sinh tỉnh Bình Phước năm 2023, với 100 thí sinh đến từ 11 huyện, thị, thành đoàn và Đoàn khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tham gia tranh tài.

Hội thi tin học năm nay được chia thành 6 bảng thi, trong đó: Bảng A thi kỹ năng lập trình dành cho học sinh tiểu học (thi cá nhân), Bảng B thi kỹ năng lập trình dành cho học sinh THCS (thi cá nhân), Bảng C1 thi kỹ năng lập trình dành cho học sinh THPT hệ chuyên, Bảng C2 thi kỹ năng lập trình dành cho học sinh THPT không chuyên, Bảng D2 thi sản phẩm sáng tạo dành cho học sinh THCS, Bảng D3 thi sản phẩm sáng tạo dành cho học sinh THPT (phần mềm, phần cứng hoặc sản phẩm tích hợp).

Sau một buổi tranh tài sôi nổi và kịch tính, Ban tổ chức đã trao giải thưởng cho các thí sinh, đơn vị đạt thành tích xuất sắc ở các bảng thi. Trong đó, thí sinh Trần Thiên Long (Lớp 5/1, Trường tiểu học An Lộc B, thị xã Bình Long đạt giải nhất Bảng A), thí sinh Từ Gia Huy (Lớp 9A2, Trường THCS An Lộc, thị xã Bình Long đạt giải nhất Bảng B), thí sinh Trần Văn Tấn Khôi (Lớp 11T9, Trường THPT chuyên Bình Long đạt giải nhất Bảng C1). Bảng C2 không có thí sinh đạt giải cao, chỉ có giải khuyến khích. Bảng D2, D3 thi sản phẩm sáng tạo nên ban tổ chức cần có thời gian chấm và công bố trong thời gian sớm nhất.

Hội thi được tổ chức nhằm thúc đẩy và phát triển phong trào học tập, sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong thanh thiếu nhi toàn tỉnh. Qua đó, khuyến khích thanh thiếu nhi học tập, nâng cao năng lực số; nghiên cứu, làm chủ CNTT, đồng thời phát hiện các tài năng CNTT trong trường học, góp phần phát triển phong trào học tập, ứng dụng CNTT trong thanh thiếu nhi và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh. Thông qua hội thi nhằm tiếp tục đẩy mạnh phong trào học tập, ứng dụng CNTT và rèn luyện kỹ năng học tập của học sinh. Phát huy tính sáng tạo, kiến thức, kỹ năng của thí sinh để giải quyết các vấn đề trong thực tế, ứng dụng vào đời sống xã hội. Từ kết quả hội thi, ban tổ chức tuyển chọn đội tuyển cấp tỉnh tham dự Hội thi tin học trẻ toàn quốc lần thứ 29 năm 2023.



VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. CDS trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh

Ngày 25/4/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 136/KH-UBND triển khai thực hiện Chương trình CDS trong xây dựng nông thôn mới (NTM), hướng tới NTM thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025.

Kế hoạch hướng tới mục tiêu cụ thể hóa các nhiệm vụ của Chương trình CDS trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2022-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022. UBND tỉnh xác định việc thực hiện CDS trong xây dựng NTM cũng là giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh và chiến lược CDS quốc gia, triển khai một cách chủ động, linh hoạt với 3 trụ cột (phát triển chính quyền số ở nông thôn, phát triển các chủ thể kinh tế số ở nông thôn, phát triển xã hội số cho cộng đồng dân cư ở nông thôn). Bên cạnh đó, CDS trong xây dựng NTM để từng bước hình thành NTM thông minh, nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng đồng, góp phần xây dựng hoàn thành xã NTM kiểu mẫu, huyện NTM nâng cao, hướng đến xây dựng NTM đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

Tại Kế hoạch này, UBND tỉnh đề ra mục tiêu trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng NTM nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới NTM thông minh trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2025, phát triển chính quyền số trong xây dựng NTM gồm: Chương trình được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. 100% số xã đạt chuẩn Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông (Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM); 50% số xã đạt chuẩn Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, 50% số xã đạt chuẩn Tiêu chí số 15 về Hành chính công (Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao). Phấn đấu 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình được tập huấn, nâng cao năng lực về CDS.

Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn gồm: Ít nhất 70% số xã có hợp tác xã, 70% đơn vị cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số. Xã hội số trong xây dựng NTM gồm: Có ít nhất 40% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục,

giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng NTM thông qua ứng dụng trực tuyến. Phần đầu triển khai xây dựng ít nhất 01 thôn/xã thông minh tại mỗi huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để tổng kết và nhân ra diện rộng.

Để đạt được mục tiêu trên, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, tập trung tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức về CDS trong xây dựng NTM; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về CDS trong xây dựng NTM cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư; đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số như cổng/trang thông tin điện tử, mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng NTM. Xây dựng dữ liệu số trong xây dựng NTM. Bản đồ số về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở về kết quả xây dựng NTM. Xây dựng hệ thống kiến trúc, chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu về NTM trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data) đồng bộ, kết nối và liên thông. Phần mềm ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn NTM và tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân. Hệ thống quản lý, chia sẻ và khai thác về công nghệ phục vụ xây dựng NTM...

2. Hướng dẫn thu nộp thuế, các khoản thu khác theo mã định danh khoản phải nộp

Tổng Cục thuế vừa ban hành Công văn số 1483/TCT-KK ngày 24/4/2023 hướng dẫn việc thu nộp thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý thu theo mã định danh khoản phải nộp (ID).

Theo đó, từ ngày 10/5/2023, trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của Tổng Cục thuế: Dịch vụ thuế điện tử eTax, eTax mobile (ứng dụng thuế điện tử được cài đặt trên điện thoại thông minh) được nâng cấp, tích hợp thêm chức năng cho phép người nộp thuế (NNT) thực hiện tra cứu tình hình xử lý nghĩa vụ thuế của NNT; nộp tiền vào ngân sách nhà nước; tra soát, điều chỉnh thông tin thu nộp ngân sách nhà nước.

Về nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo ID khoản phải nộp qua Kho bạc Nhà nước, Cổng DVC quốc gia và ngân hàng, Tổng Cục thuế sẽ tiếp tục có hướng dẫn để các đơn vị, tổ chức phối hợp thu hoàn thiện quy trình, ứng dụng đáp ứng nộp theo ID và thông báo cho cơ quan thuế, NNT được biết và sử dụng.

Việc triển khai thu nộp thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý thu theo ID khoản phải nộp, Tổng Cục thuế lưu ý các cơ quan thuế về 3 nội dung sau:

Một là, để kịp thời cung cấp thông tin ID khoản phải nộp cho NNT lập chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước, cơ quan thuế khi tiếp nhận hồ sơ khai thuế của NNT ban hành các thông báo nộp tiền, cập nhật văn bản, quyết định xử lý về thuế vào Hệ thống ứng dụng quản lý thuế phải đảm bảo thời gian quy định tại

Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định tại Quy chế quy định trách nhiệm về kiểm soát xử lý dữ liệu trên Hệ thống các ứng dụng quản lý thuế (theo Quyết định số 2018/QĐ-TCT ngày 12/12/2018 của Tổng Cục thuế).

Hai là, trường hợp chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước do Kho bạc Nhà nước chuyển đến chưa có thông tin ID khoản phải nộp (do đến thời điểm NNT lập chứng từ nộp tiền nhưng không tìm được mã ID hoặc chưa được cấp mã ID...) thì hệ thống phân loại chứng từ trạng thái kiểm tra. Cơ quan thuế liên hệ tra soát thông tin với NNT, trường hợp xác định được chính xác ID khoản phải nộp thì hoàn thiện mã ID khoản phải nộp để hệ thống tiến hành xử lý bù trừ nghĩa vụ thuế cho NNT kịp thời.

Ba là, tăng cường rà soát, đối chiếu, cập nhật tình hình xử lý nghĩa vụ thuế của người nộp thuế theo hướng dẫn tại Quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế ban hành tại Quyết định số 879/QĐ-TCT ngày 15/5/2015 của Tổng Cục thuế nhằm theo dõi nghĩa vụ thuế của NNT tại các hệ thống ứng dụng chính xác với thực tế quản lý thuế của NNT. Trường hợp phát hiện các khoản nợ, thừa trên hệ thống chưa đúng với thực tế nghĩa vụ thuế của NNT thì cơ quan thuế có trách nhiệm xử lý kịp thời theo hướng dẫn của Tổng Cục thuế về khoanh nợ, nộp thừa để đảm bảo các thông tin về tình hình xử lý nghĩa vụ thuế của NNT cung cấp tại Cổng TTĐT là chính xác.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật triển khai Đề án 06

Văn phòng Chính phủ vừa có văn bản số 2893/VPCP-KSTT ngày 26/4/2023 đề nghị các bộ, ngành, địa phương chủ động nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật triển khai Đề án 06.

Theo đó, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà giao Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát pháp luật, đặc biệt là các cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06 và đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng yêu cầu CDS, ứng dụng CNTT, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tổ công tác về rà soát văn bản quy phạm pháp luật phải có ý kiến độc lập về các báo cáo kết quả rà soát của các bộ, cơ quan, địa phương, chỉ rõ những nội dung cần ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế trong các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát. Căn cứ kết quả rà soát và đánh giá độc lập của Tổ công tác, kịp thời kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến quản lý dân cư, đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh và Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (nếu có); thời hạn báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30/9/2023. Việc tổ chức rà soát pháp luật phải cụ thể về mục tiêu, tiêu chí, cách thức thực hiện, phạm vi rà soát, phù hợp với tình hình, tiến độ triển khai Đề án 06 và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Phó Thủ tướng giao Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ TT&TT phối hợp với Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật và các cơ quan liên quan xác định phạm vi rà soát, những vấn đề trọng tâm phù hợp với tiến độ triển khai Đề án 06. Đồng thời, đề nghị các bộ, ngành, địa phương tiếp tục chủ động nghiên cứu, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở các hướng dẫn của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện các phương án đề xuất sửa đổi và chủ động ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế theo thẩm quyền đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, chất lượng của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

4. Bình Phước tổ chức đợt cao điểm nhập dữ liệu sổ hộ khẩu điện tử

Ngày 27/4/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch khẩn số 138/KH-UBND tổ chức đợt cao điểm nhập dữ liệu sổ hộ khẩu vào hệ thống điện tử trên nền Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Theo đó, nhập dữ liệu các sổ hộ tịch được đăng ký, lưu trữ tại 3 cấp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã, với 4 loại sổ: Đăng ký sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử, đăng ký nuôi con nuôi với tổng 27.548 sổ, 1.457.884 trường hợp. Không nhập các sổ hộ tịch đã có dữ liệu trong CSDL hộ tịch điện tử thông qua sử dụng phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch (từ ngày 01/4/2019 đến nay).

Thứ tự ưu tiên nhập dữ liệu sổ hộ tịch vào phần mềm nhập liệu thông tin thuộc hệ thống CSDL quốc gia về dân cư. (1) Đăng ký sinh, (2) đăng ký kết hôn, (3) đăng ký khai tử, (4) đăng ký nuôi con nuôi tương ứng với các chức năng phần mềm nhập liệu.

Về nguyên tắc, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của ngành tư pháp và ngành công an, quá trình thực hiện phải đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin, điện tử hoá để cập nhật dữ liệu vào CSDL hộ tịch điện tử. Hỗ trợ nhập dữ liệu từ các sổ hộ tịch vào hệ thống điện tử trên nền CSDL quốc gia về dân cư, bảo đảm dữ liệu công dân trong 2 cơ sở dữ liệu chính xác, thống nhất, đồng bộ với phương châm “dễ làm trước, khó làm sau”, “trường hợp nào có thông tin đầy đủ, chính xác nhập trước, thông tin chưa rõ cần xác minh nhập sau”.

Về phương thức, nhập dữ liệu hộ tịch thông qua phần mềm nhập liệu thông tin thuộc hệ thống CSDL quốc gia về dân cư. Chi tiết hướng dẫn nhập dữ liệu vào phần mềm được Bộ Công an đăng tải trong phân hệ Phần mềm DC01 mở rộng thuộc Hệ thống CSDL quốc gia về dân cư, Công an cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã truy cập nghiên cứu, thực hiện.

Căn cứ vào tình hình thực tế, thực trạng, chỉ tiêu dữ liệu hộ tịch cần nhập, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh thành lập tổ nhập dữ liệu cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã thành lập các tổ nhập liệu tương ứng với số máy tính được bố trí phục vụ việc nhập dữ liệu hộ tịch. Mỗi tổ nhập liệu các cấp gồm 12 thành viên, đảm bảo các thành phần sau: Công chức làm công tác tư pháp hộ tịch; lực lượng công an và lực lượng khác được huy động từ lực lượng công chức, viên chức,

đoàn viên thanh niên tại địa phương. Tổ nhập liệu được chia làm 3 ca/ngày (ca 1 từ 6 - 12 giờ, ca 2 từ 12 - 17 giờ, ca 3 từ 17 - 22 giờ). Mỗi ca đảm bảo có ít nhất 4 đồng chí gồm: Công chức làm công tác tư pháp - hộ tịch 1 đồng chí, lực lượng công an 1 đồng chí, lực lượng khác 2 đồng chí phối hợp nhập dữ liệu sổ hộ tịch vào phần mềm nhập liệu theo quy trình.

5. Triển khai thanh toán tự động tiền điện thoại, internet, điện, nước

Thực hiện Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về TTHC thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước (KBNN) và Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua KBNN, KBNN đã ban hành Quy trình thanh toán tự động các khoản chi điện, nước, dịch vụ viễn thông theo văn bản ủy quyền của đơn vị sử dụng ngân sách (ĐVSDNS).

Tại Công văn số 314/KBBP-KTNN ngày 28/4/2023, KBNN Bình Phước cho biết, ngoài ban hành Quy trình thanh toán tự động trên, KBNN còn ký 2 thỏa thuận: Giữa KBNN và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) về thanh toán tự động khoản chi điện, nước của ĐVSDNS; giữa KBNN và Tổng Công ty dịch vụ viễn thông (VNPT Vinaphone) về thanh toán tự động khoản chi cước dịch vụ viễn thông của ĐVSDNS. Bên cạnh đó, KBNN đã thực hiện nâng cấp bổ sung Cổng trao đổi dữ liệu (<https://vst.mof.gov.vn>) trên hệ thống DVC trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, bổ sung thêm tiện ích cho ĐVSDNS và đáp ứng Quy trình thanh toán tự động điện, nước, viễn thông.

Theo đó, từ ngày 27/4/2023, trên Cổng trao đổi dữ liệu, các cơ quan, đơn vị có thể thực hiện ủy quyền cho KBNN nơi giao dịch để thực hiện tự động trích tài khoản đối với các giao dịch thanh toán: (1) Khoản chi điện, nước với các nhà cung cấp dịch vụ điện, nước có triển khai dịch vụ thu hộ tiền điện, nước với Ngân hàng VietinBank; (2) Khoản chi cước dịch vụ viễn thông bao gồm dịch vụ điện thoại cố định, dịch vụ truy cập internet cố định hàng tháng và dịch vụ điện thoại di động trả sau đứng tên đơn vị sử dụng ngân sách (các dịch vụ nêu trên đều không bao gồm trả trước cước dịch vụ) với các dịch vụ viễn thông do VNPT Vinaphone cung cấp.

Sau khi ĐVSDNS thực hiện ủy quyền thanh toán tự động điện, nước, viễn thông cho KBNN nơi giao dịch, hàng tháng các đơn vị không phải gửi yêu cầu thanh toán đối với các khoản chi điện, nước và viễn thông qua hệ thống DVCTT của KBNN. Việc làm này góp phần đẩy mạnh cải cách TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho ĐVSDNS.

6. Chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng

Ngày 8/5/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 151/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 (Chiến lược) trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Việc xác định nhiệm vụ cụ thể và giao cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu để triển khai thực hiện Chiến lược nhằm nâng cao năng lực an toàn, an ninh mạng của tỉnh, phục vụ quá trình CDS, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh. Qua đó, góp phần hiện thực hóa tầm nhìn đưa Việt Nam trở thành cường quốc về an toàn thông tin.

Nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện Chiến lược là tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; thống nhất nhận thức từ tỉnh tới địa phương về bảo đảm an toàn, an ninh mạng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Trong đó, Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh Bình Phước điều phối chung sự phối hợp giữa 4 lực lượng: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở TT&TT và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Các lực lượng này chủ động, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về an toàn, an ninh mạng, coi đây là nhiệm vụ quan trọng của hệ thống chính trị. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Người đứng đầu cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng, chủ động rà soát, xác định rõ những vấn đề trọng tâm, trọng điểm để chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Phát huy sự tham gia có hiệu quả của quần chúng nhân dân trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ động ứng phó với các nguy cơ, thách thức từ không gian mạng. Thúc đẩy nghiên cứu, tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công nghiệp an toàn thông tin mạng và công nghiệp an ninh mạng. Đẩy mạnh phổ biến kỹ năng tham gia không gian mạng an toàn.

UBND tỉnh yêu cầu Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở TT&TT và các sở, ban, ngành liên quan phối hợp bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Bảo vệ hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, cơ sở hạ tầng không gian mạng quốc gia trên địa bàn tỉnh. Bảo vệ hệ thống thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Bảo vệ hệ thống thông tin của các lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin. Tạo lập niềm tin số, xây dựng môi trường mạng trung thực, văn minh, lành mạnh và phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Tự chủ công nghệ, sản phẩm, dịch vụ đủ khả năng chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an ninh mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo các nội dung trong Quyết định số 49/QĐ-TTg ngày 15/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kỹ năng an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, người dân hiểu rõ về tầm quan trọng của an ninh mạng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

7. Giải thưởng CDS Việt Nam 2023

Hội Truyền thông số Việt Nam (VDCA), Ban tổ chức Giải thưởng CDS Việt Nam (VDA) 2023 vừa có văn bản đề nghị UBND các tỉnh, thành phố giới thiệu và đề cử cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị CDS xuất sắc để hội đồng Giải thưởng đánh giá, bình chọn.

Theo đó, đối tượng tham gia giải thưởng là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam hoặc có đại diện pháp nhân tại Việt Nam, cá nhân là người Việt Nam hoặc người nước ngoài có thể thường trú tại Việt Nam triển khai hoạt động CDS, nghiên cứu, phát triển, phổ biến, ứng dụng, sản xuất, kinh doanh tiêu biểu trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, có đóng góp cho công cuộc CDS của Việt Nam.

Giải thưởng CDS Việt Nam nhằm tôn vinh, trao tặng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc và đổi mới trong việc cung cấp và sử dụng về hoạt động CDS, góp phần thúc đẩy công cuộc CDS tại Việt Nam, phát triển kinh tế số, thực hiện thành công Đề án "Đưa Việt Nam trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông" và hội nhập quốc tế thành công. Đây cũng là sân chơi cho các đơn vị, cá nhân tại Việt Nam có cơ hội giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ số. Đồng thời, công nhận xứng đáng công sức của các tổ chức, cá nhân đóng góp vào thành tựu kỹ thuật số, nâng cao hình ảnh quảng bá doanh nghiệp tới khách hàng tiềm năng, phát triển mạng lưới của doanh nghiệp và kết nối với các nhà lãnh đạo kinh doanh có ảnh hưởng khác. Bên cạnh đó, giúp cải thiện mô hình phát triển, thúc đẩy tinh thần làm việc cống hiến của tổ chức, cá nhân và khuyến khích đổi mới sáng tạo.

5 hạng mục giải thưởng bao gồm:

Hạng mục 1: Sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ số tiêu biểu. Trao cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông sở hữu các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ số tiêu biểu, hướng đến giải quyết các vấn đề, nhu cầu thực tiễn của cuộc sống.

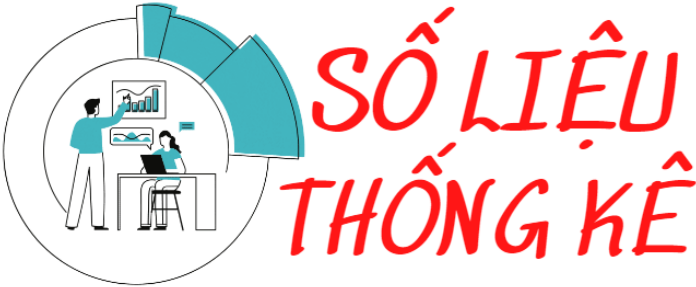
Hạng mục 2: Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp CDS xuất sắc. Trao cho những doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực đã có quá trình ứng dụng công nghệ số để thay đổi mô hình quản lý, sản xuất, kinh doanh, CDS thành công.

Hạng mục 3: Cơ quan nhà nước CDS xuất sắc. Trao cho cơ quan nhà nước ở tất cả các cấp có quá trình CDS mạnh mẽ từ mô hình truyền thống sang môi trường quản lý, làm việc dựa trên nền tảng công nghệ số.

Hạng mục 4: Sản phẩm, giải pháp CDS vì cộng đồng. Trao cho tổ chức được thành lập tại Việt Nam; có đại diện pháp nhân tại Việt Nam hoặc cá nhân là người Việt; người nước ngoài có thể thường trú tại Việt Nam sở hữu giải pháp công nghệ số mang tới hiệu quả cao cho người thiết thời về năng lực, người có sức mua thấp, cho những hoạt động, sự kiện, phong trào có ý nghĩa xã hội cao, có tính nhân văn sâu sắc.

Hạng mục 5: Sản phẩm, dịch vụ, giải pháp nước ngoài. Trao cho tổ chức nước ngoài có đại diện pháp nhân tại Việt Nam hoặc cá nhân nước ngoài có thể thường trú tại Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, sở hữu các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ số tiêu biểu, góp phần xây dựng chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số, giải quyết những vấn đề thực tiễn cấp bách tại Việt Nam.

Ban tổ chức nhận hồ sơ trực tuyến từ ngày 18/4/2023 đến ngày 30/6/2023 tại địa chỉ: <https://vda.com.vn>



1. Dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố (tính đến ngày 18/5/2023), cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 18/5/2023)			Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 18/5/2023)		
		Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề tháng 3/2023	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%)	Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề 3/2023	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%)
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
2	Sở Công Thương	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
3	Sở Giao thông vận tải	100,00%	Tăng 11,1%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
5	Sở Khoa học và Công nghệ	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
6	Sở LĐ-TB&XH	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
7	Sở Nội vụ	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
8	Sở NN&PTNT	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
10	Sở Thông tin và Truyền thông	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
11	Sở Xây dựng	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
12	Sở Y tế	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
13	Sở VH-TT&DL	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt

14	Sở Tư pháp	100%	Bằng	Đạt	100%	Tăng 0,4%	Đạt
15	Công an tỉnh	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
16	Ban Quản lý Khu kinh tế	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
17	Thành phố Đồng Xoài	100%	Bằng	Đạt	100%	Tăng 0,4%	Đạt
18	Huyện Đồng Phú	100%	Bằng	Đạt	100%	Tăng 0,6%	Đạt
19	Thị xã Chơn Thành	96%	Giảm 0,8%	Đạt	100%	Tăng 0,2%	Đạt
20	Thị xã Bình Long	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
21	Thị xã Phước Long	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
22	Huyện Hớn Quản	89,5%	Giảm 9,5%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
23	Huyện Phú Riềng	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
24	Huyện Bù Đốp	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
25	Huyện Bù Gia Mập	100%	Bằng	Đạt	99,1 %	Giảm 0,3%	Đạt
26	Huyện Lộc Ninh	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
27	Huyện Bù Đăng	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt

Từ bảng trên cho thấy:

+ Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh tăng từ 91,0% (ngày 31/5/2022) lên 100% (đến ngày 18/5/2023).

+ Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến tăng từ 80,47% (ngày 31/5/2022) lên 100% (đến ngày 18/5/2023).

2. Kết quả sử dụng phần mềm, ứng dụng

- Ứng dụng “Bình Phước Today”: Tính đến ngày 18/5/2023, số người sử dụng ứng dụng toàn tỉnh là 28.791. Trong đó, 03 đơn vị có số người dùng nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (3.164), Chơn Thành (1.746), Lộc Ninh (1.723).

Cụ thể như sau:

	Đơn vị	Số người dùng	So với báo cáo chuyên đề tháng 3/2023 (số người dùng tăng thêm)
1	Đồng Xoài	3.164	129
2	Phước Long	993	44
3	Bình Long	596	9
4	Bù Gia Mập	595	16
5	Lộc Ninh	1.723	26
6	Bù Đốp	706	7
7	Hớn Quản	687	12

	Đơn vị	Số người dùng	So với báo cáo chuyên đề tháng 3/2023 (số người dùng tăng thêm)
8	Đồng Phú	935	35
9	Bù Đăng	1.137	23
10	Chơn Thành	1.746	35
11	Phú Riềng	480	32
12	Không xác định	16.029	1.860
Tổng		28.791	2.228

- Tổng đài 1022 Bình Phước: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/05/2023, Tổng đài 1022 đã tiếp nhận 881 tin, trong đó: Đã xử lý 832 tin, đang xử lý 02 tin, tin rác 31 tin; quá hạn xử lý (cấp chuyên viên 8 giờ hành chính) 10 tin, quá hạn xử lý (cấp lãnh đạo 48 giờ hành chính) 06 tin. Riêng ngày 17/4/2023 đến ngày 18/5/2023, tiếp nhận 312 tin, trong đó: Đã xử lý 296 tin, đang xử lý 01 tin, tin rác 0 tin; Quá hạn xử lý (cấp chuyên viên 8 giờ hành chính) 10 tin, quá hạn xử lý (cấp lãnh đạo 48 giờ hành chính): 05 tin.

- Các phần mềm, ứng dụng khác (số liệu thống kê từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/5/2023):

STT	Đơn vị	Hộp không giấy qua phần mềm Ecabinet (từ đầu năm đến nay)	Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (từ 19/4/2023 đến 18/5/2023)	Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (từ đầu năm đến nay)	Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (từ đầu năm đến nay)
1	Sở GD&ĐT	0	90,00%	100%	93,75%
2	Sở Công Thương	0	82,14%	100%	97,96%
3	Sở GTVT	0	0,00%	100%	95,74%
4	Sở KH&ĐT	0	91,76%	100%	100,00%
5	Sở KH&CN	49	91,00%	100%	92,73%
6	Sở LĐ-TB&XH	82	97,40%	100%	90,00%
7	Sở Nội vụ	45	95,11%	100%	96,43%
8	Sở NN&PTNT	143	88,86%	100%	82,90%
9	Sở TN&MT	0	87,70%	100%	92,81%
10	Sở Xây dựng	2	97,65%	100%	100,00%
11	Sở VH-TT&DL	0	100,00%	100%	100,00%
12	Sở Y tế	0	85,00%	100%	96,94%
13	Sở TT&TT	170	95,00%	100%	100,00%
14	Sở Tư pháp	88	95,74%	100%	84,29%
15	Sở Tài chính	0	77,00%	100%	91,84%

16	Sở Ngoại vụ	0	96,20%	100%	100,00%
17	Công an tỉnh	0	84,31%	100%	41,01%
18	Ban Quản lý KKT	0	99,50%	100%	85,19%
19	Ban Dân tộc	1	100%	100%	100%
20	Thanh tra tỉnh	1	39,51%	100%	96,88%
21	Trung tâm XTĐT-TM&DL	0	0%	100%	100,00%
22	UBND TP.Đồng Xoài	1311	85%	100%	49%
23	UBND H.Đồng Phú	0	24,39%	100%	97,42%
24	UBND TX.Chơn Thành	0	75,38%	100%	64,36%
25	UBND TX.Bình Long	41	47,45%	100%	59,24%
26	UBND TX.Phước Long	106	94%	100%	59%
27	UBND H.Hớn Quản	2	94,89%	100%	39,56%
28	UBND H.Phú Riềng	2	90,28%	100%	86,17%
29	UBND H.Bù Đốp	0	0,33%	100%	55,09%
30	UBND H.Bù Gia Mập	1	0%	100%	91,20%
31	UBND H.Lộc Ninh	52	49,33%	100%	78,95%
32	UBND H.Bù Đăng	85	55,01%	100%	46,37%
33	VP UBND tỉnh	959	88,24%	100%	96,61%
		3140	72,68%	100,00%	83,67%

Từ bảng trên cho thấy:

+ Đơn vị tổ chức hợp không giấy qua phần mềm Ecabinet nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (1.311), Văn phòng UBND tỉnh (959), Sở TT&TT (170).

+ Đơn vị có tỷ lệ văn bản điện tử được ký số cao nhất gồm: Ban Dân tộc (100%), Ban Quản lý khu kinh tế (99,50%), Sở VH-TT&DL (100%).

+ Các đơn vị đều đạt 100% văn bản được thực hiện trực tuyến qua QLVB & HSCV.

+ Đơn vị có tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ nhiều nhất (đạt 100%) gồm: Sở Xây dựng, Sở Ngoại vụ, Sở TT&TT, Ban Dân tộc, Trung tâm Xúc tiến đầu tư - Thương mại và Du lịch, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Chứng thực điện tử

Số liệu thống kê từ ngày 01/01/2020 đến ngày 18/5/2023:

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG HỒ SƠ THEO TRẠNG THÁI					
		CHỜ KÝ	CHỜ ĐÓNG DẤU	HOÀN THÀNH	HỦY	TỪ CHỐI	TỔNG SỐ
1	UBND tỉnh Bình Phước	525	1.116	89.571	451	1.046	92.709

4. Kết quả thanh toán thuế trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia

TT	TÊN ĐƠN VỊ	15/05/2023				05/2023				Năm 2023			
		NVTC		Phí, Lệ Phí		NVTC		Phí, Lệ Phí		NVTC		Phí, Lệ Phí	
		Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền
1	Thành phố Đồng Xoài	37	1,628,335,283	51	7,711,000	243	5,436,328,415	509	99,714,000	3,104	51,008,745,637	5,143	1,272,244,000
2	Thị xã Bình Long	4	4,467,213	8	553,5	53	79,386,168	45	3,076,000	1,092	3,660,085,019	445	77,510,535
3	Thị xã Phước Long	-	-	1	10	51	306,571,340	26	1,396,000	564	4,006,839,112	191	15,817,000
4	Huyện Bù Đăng	18	29,662,982	1	10	128	469,097,520	62	1,440,000	1,084	5,540,042,968	619	11,219,001
5	Huyện Bù Đốp	4	2,500,000	-	-	80	105,821,782	2	10	704	1,059,681,214	151	1,093,000
6	Huyện Bù Gia Mập	21	27,052,540	-	-	47	116,073,005	-	-	468	2,910,620,957	4	215
7	Huyện Chơn Thành	9	7,504,740	2	75	21	115,884,813	20	750	364	2,057,351,838	224	6,013,600
8	Huyện Đồng Phú	-	-	-	-	37	2,939,375,015	-	-	605	5,371,897,559	-	-
9	Huyện Hớn Quản	13	11,304,720	1	40	90	275,463,460	29	416,08	752	3,777,925,014	134	1,750,083
10	Huyện Lộc Ninh	4	2,316,725	-	-	40	117,293,811	3	30	472	1,787,742,957	24	211
11	Huyện Phú Riềng	39	98,122,108	6	72	170	458,936,891	60	4,407,000	1,137	5,531,380,624	432	21,405,000
#	Tổng	149	1,811,266,311	70	8,471,500	960	10,420,232,220	756	111,239,080	10,346	86,712,312,899	7,367	1,407,478,219
		Tổng số GD		Tổng số tiền		Tổng số GD		Tổng số tiền		Tổng số GD		Tổng số tiền	
#	Tổng Thuế và Phí, lệ phí	219		1,819,737,811		1,716		10,531,471,300		17,713		88,119,791,118	
Kết quả Thanh toán trực tuyến Thuế và Phí, lệ phí trên cổng DVCQG ngày 15/05/2023													

5. Tuyên truyền về CDS

Từ đầu năm đến nay, Trang Thông tin điện tử CDS tỉnh (<https://cds.binhphuoc.gov.vn>) đã cập nhật, đăng tải 264 tin bài, văn bản, thông tin tuyên truyền, chỉ đạo - điều hành về CDS.

Lũy kế từ năm 2022 đến ngày 18/5/2023, Trang Thông tin điện tử CDS tỉnh đã cập nhật, đăng tải 1.279 thông tin tuyên truyền, chỉ đạo điều hành về CDS.

Sở Thông tin và Truyền thông kính báo cáo./.

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

